TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **83**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11/11/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Nguyễn Lơn**
Bà Lê Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Phương –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* **Bà Đào Khánh Ly –** Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 367/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2019/HPT-ST ngày 24 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2019/HPT-ST ngày 05/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Đặng Thị Tuyết G**, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. *Bị đơn:* **Ông Mai N**, sinh năm 1973
Địa chỉ: Thôn C, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2019, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Tuyết G trình bày:*

Bà và ông Mai N kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã N. Sau khi kết hôn bà cảm thấy tình cảm vợ chồng không hòa hợp, ông N không lo tu chí làm ăn mà thường xuyên đi chơi ăn nhậu cùng bạn bè ngoài xã hội, thiếu trách nhiệm với gia đình, thậm chí còn có hành vi đập phá tài sản trong nhà. Bà đã nhiều lần khuyên ông N thay đổi tính cách, tu chí làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng ông N vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế bà và ông N không còn sống chung từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Mai N. Về

con chung, bà G khai bà và ông N không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung bà G không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 20/9/2019 bị đơn ông Mai N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai N thừa nhận về thời gian kết hôn, con chung như bà Đặng Thị Tuyết G đã trình bày. Quá trình sống chung do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, xảy ra tranh cãi dẫn đến mâu thuẫn về mọi mặt. Ông thừa nhận hiện tại ông và bà G không còn sống chung từ đầu năm 2019 cho đến nay nhưng ông vẫn muốn bà G suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Hiện tại ông vẫn còn tình cảm thương yêu đối với bà G nên ông không đồng ý ly hôn với bà G.

Về con chung: Ông Mai N khai ông và bà Đặng Thị Tuyết G không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Mai N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Mai N đã được Tòa án triệu tập, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông cố tình không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền lợi cho mình do đó tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N là đúng theo quy định của pháp luật.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Mai N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, do đó Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tiến hành xét xử

vắng mặt bị đơn là đúng với qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Đặng Thị Tuyết G và ông Mai N tự nguyện kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 01/8/2017. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông N là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà G và ông N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến tranh cãi, ông N không tu chí làm ăn mà thường xuyên giao du cùng bạn bè ăn nhậu về đập phá tài sản trong gia đình. Mặc dù bà G đã khuyên ông N thay đổi cách sống để vợ chồng đoàn tụ chăm lo xây dựng gia đình nhưng ông vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng làm rạn nứt tình cảm, việc quan tâm, chăm sóc lẫn nhau không còn và đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, thực tế hai ông bà cũng không còn sống chung từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Vì vậy, có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Tuyết G đối với ông Mai N.

[3] *Về con chung*: Bà Đặng Thị Tuyết G và ông Mai N khai giữa ông bà không có con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Đặng Thị Tuyết G và ông Mai N không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] *Về nợ chung*: Bà Đặng Thị Tuyết G và ông Mai N không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[6] *Về án phí*: Bà Đặng Thị Tuyết G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đặng Thị Tuyết G được ly hôn với ông Mai N.

2. Về con chung: Bà Đặng Thị Tuyết G và ông Mai N không có con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Tuyết G và ông Mai N không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

4. Về nợ chung: Bà Đặng Thị Tuyết G và ông Mai N không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

5. Về án phí: Bà Đặng Thị Tuyết G phải nộp 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2018/0008802 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy bà Đặng Thị Tuyết G đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị Tuyết G có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Mai N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Thọ (Giấy CNKH số 45, ngày 01/8/2017);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền